

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2022

Về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

2. Ông **Ngô Bá Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy C** - Sinh năm 1990. Địa chỉ: K76/1 T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H** - Sinh năm 1996. Địa chỉ: K338/H81 H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH MTV T**. Địa chỉ: Tầng 01 - Tòa nhà R, số 09 Đ, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 - 02 - 2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Bà Nguyễn Thị Thúy C cho rằng trong quá trình chung sống, do bất đồng tính cách, quan điểm sống và ông Nguyễn Thanh H có quan hệ với người khác nên ông bà đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nên bà Nguyễn Thị Thúy C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy C xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 27 - 10 - 2017. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Thúy C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày vụ việc được giải quyết cho đến khi con chung đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy C không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy C xác nhận vợ chồng có nợ Công ty TNHH MTV T số tiền tính đến thời điểm khởi kiện là 63.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thúy C yêu cầu vợ chồng mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ khoản nợ này.

Tại Bản tự khai đề ngày 12 - 5 - 2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H thừa nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thúy C về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Ông Nguyễn Thanh H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy C.

Về con chung: Ông Nguyễn Thanh H xác nhận vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 27 - 10 - 2017. Khi ly hôn ông Nguyễn Thanh H đồng ý để bà Nguyễn Thị Thúy C trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông Nguyễn Thanh H sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày vụ việc được giải quyết cho đến khi con chung đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh H thống nhất vợ chồng có khoản nợ chung như bà Nguyễn Thị Thúy C trình bày. Bà Nguyễn Thị Thúy C yêu cầu ông phải có nghĩa vụ trả $\frac{1}{2}$ khoản nợ, thì ông Nguyễn Thanh H không chấp nhận vì không có khả năng.

Tại đơn đề ngày 30 - 5 -2022, bà Nguyễn Thị Thúy C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả ½ khoản nợ chung của vợ chồng theo như đơn khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy C, không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên ý kiến xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về giải quyết nợ chung.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV T đã được triệu tập để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa và tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy C; đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy C về giải quyết nợ chung. Xử cho bà Nguyễn Thị Thúy C được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H; giao con chung Nguyễn Thanh D, sinh ngày 27-10 - 2017 cho bà Nguyễn Thị Thúy C trực tiếp nuôi dưỡng con chung; buộc ông Nguyễn Thanh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thanh

H. Đây là vụ án “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Thanh Hiếu có nơi cư trú tại K338/H81/09 H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự này theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện kết hôn vào năm 2017; Giấy chứng nhận kết hôn số 55, đăng ký ngày 17 - 7 - 2017 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy C:

Bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H đều thống nhất xác nhận: Trong thời gian chung sống, giữa ông bà đã nảy sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn do tính cách, quan điểm sống không phù hợp. Nay bà Nguyễn Thị Thúy C yêu cầu được ly hôn thì ông Nguyễn Thanh H cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H là trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân; đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy C.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H có một con chung tên Nguyễn Thanh D (sinh ngày 27 -10 - 2017). Bà Nguyễn Thị Thúy C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ông Nguyễn Thanh H đồng ý để bà Nguyễn Thị Thúy C trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy C. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thanh D cho bà Nguyễn Thị Thúy C trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông Nguyễn Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ thời điểm vụ việc được giải quyết bằng bản án cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H xác nhận vợ chồng có nợ Công ty TNHH MTV T số tiền tính đến thời điểm khởi kiện là 63.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thúy C yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải trả $\frac{1}{2}$ khoản nợ này nhưng ông Nguyễn Thanh H không chấp nhận. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thúy C đã có đơn xin rút yêu cầu giải quyết đối với khoản nợ nêu trên. Mặt khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV T cũng không có ý kiến, yêu cầu gì về khoản nợ như bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H xác nhận. Căn cứ vào Điều 217, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy C về giải quyết nợ chung. Đối với khoản nợ theo xác nhận của bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H. Nếu sau này có tranh chấp, Công ty TNHH MTV T có yêu cầu thanh toán nợ thì dành quyền khởi kiện cho các bên liên quan bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy C phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm; ông Nguyễn Thanh H phải chịu phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” của bà Nguyễn Thị Thúy C đối với ông Nguyễn Thanh H.

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu về giải quyết nợ chung của bà Nguyễn Thị Thúy C. Nếu sau này các bên có tranh chấp, Công ty TNHH MTV T có yêu cầu thanh toán nợ thì dành quyền khởi kiện cho các bên liên quan bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Thúy C được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 27 - 10 - 2017 cho bà Nguyễn Thị Thúy C trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Nguyễn Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ thời điểm vụ việc được giải quyết bằng bản án này cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy C và ông Nguyễn Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Thúy C phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 704 ngày 09 - 3 - 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Thúy C đã nộp đủ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Thanh H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- UBND phường Bình Hiên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Văn Diện